

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2023/HS-ST**
Ngày: 06/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Đức – giáo viên

Ông Nguyễn Thế Long – CB ngân hàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/HSST-QĐ ngày 28/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đình T**, giới tính: Nam, sinh ngày 22/6/2006, tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số 075206009059 cấp ngày 19/7/2022; Nơi cư trú: Khóm 2, ấp 57, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Phạm Đình N, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1987; Bị cáo là con nhất trong gia đình có 02 anh em, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 16/11/2022 cho đến nay. *(Có mặt)*

*** Đại diện hợp pháp bị cáo:**

1. Ông Phạm Đình N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khóm 2, ấp 57, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

2. Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

*** Bị hại:** Anh **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 09/5/2006

Địa chỉ: Ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1977;

2. Bà **Tân Thị Xuân V**, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

* *Người làm chứng:* Anh **Trần Nguyễn Quốc T2**, sinh ngày 27/02/2006

Địa chỉ: Ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

Đại diện hợp pháp: Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số F2/40, ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Hồ Thị Xuân C**

Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình T, sinh ngày 22/6/2006, trú tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai đang là học sinh lớp 11 trường THPT D là bạn học chung khóa 11 với Nguyễn Văn P, sinh ngày 09/5/2006, trú tại xã Q, huyện T. Do mâu thuẫn trong sinh hoạt nên vào trưa ngày 16/9/2022 Phạm Đình T sử dụng dao chém vào khuỷu tay phải gây thương tích cho Nguyễn Văn P, cụ thể như sau:

Chiều ngày 15/9/2022 Phạm Đình T đi xe máy đến nhà của P gửi lại nhưng lúc này P không có ở nhà để đi chơi với bạn, đến chiều cùng ngày T quay lại nhà P để lấy xe máy đi về, lúc lấy xe máy đi về nhà P không có ai ở nhà. Nguyễn Văn P về nhà phát hiện bị mất trộm 01 tai nghe Bluetooth, số tiền mặt khoảng 120.000 đồng, P nghi ngờ là T đã lấy trộm số tài sản trên nên có gọi điện thoại cho T để hỏi việc T có lấy trộm tài sản ở nhà P không từ đó dẫn đến mâu thuẫn.

Sáng ngày 16/9/2022 Phạm Đình T và Nguyễn Văn P đi học bình thường, đến giờ ra chơi T và P gặp nhau nói chuyện và tiếp tục cự cãi dẫn đến xô xát nhưng được bạn học can ngăn, đến 10 giờ 30 cùng ngày sau khi tan học Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô 60AH-00936 để đi về thì gặp T và T hẹn gặp ở đường D6 khu Trung tâm hành chính huyện Thống Nhất để nói chuyện, khi đi về có Nguyễn Thế K, Hoàng Công H bạn học cùng trường cùng đi về, Phạm Đình T chở Trần Nguyễn Quốc T2 khi đi gần đến nơi P đang đứng đợi thì T2 xuống xe đi bộ, T đi một mình đến gặp P hai người có lời qua tiếng lại rồi xông vào dùng tay không đánh nhau, ngay sau đó Phạm Đình T lấy 01 con dao loại dao thái thịt để trong cặp cầm lên chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay phải gây thương tích, sự việc được một số bạn học đi cùng can ngăn và đưa P đi cấp cứu. Sau khi dùng dao chém P, Phạm Đình T vứt con dao bên lề đường rồi đi về nhà.

Căn cứ Bản giám định Pháp y về thương tích số 1240/TgT/2022 ngày 11/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích đối với Nguyễn Văn P:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương thần kinh quay phải đoạn ngang qua vết thương khuỷu tay phải. Tỷ lệ 26%

- Tổn thương đứt đầu dưới gân cơ nhị đầu, đứt cơ cánh tay quay phải hiện hạn chế gấp duỗi cẳng tay phải trong khoảng trên $5^0 - 145^0$. Tỷ lệ: 11%

- Sẹo mặt trước vùng khuỷu phải kích thước $12 \times 0,6\text{cm}$. Tỷ lệ: 3%

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn P là 36% (*Ba mươi sáu phần trăm*).

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Tại cáo trạng số: 124/CT-VKS-TN ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

* *Vật chứng của vụ án*: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao loại dao thái thịt, lưỡi dài 30cm, bản rộng 5cm, cán gỗ dài 10cm, đường kính 2,5cm của Phạm Đình T sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

* *Về trách nhiệm dân sự*: bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu bồi thường chi phí khám chữa bệnh toàn bộ thương tích là 150.000.000 đồng, phía gia đình bị cáo Phạm Đình T đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa bồi thường xong.

* Phát biểu của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phạm Đình T:

Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhưng đồng thời đưa ra những tình tiết giảm nhẹ cũng như điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo Phạm Đình T để Tòa án xem xét trước khi lượng hình. Bị cáo T phạm tội là người chưa thành niên, phạm tội khi tuổi đời còn trẻ nên chưa nhận thức hết được hành vi phạm tội của mình, bị cáo thiếu hiểu biết về kiến thức pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không chủ đích gây ra thương tích cho bị hại mà chỉ là nhất thời bộc phát. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Việc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên xử bị cáo T mức án nhẹ nhất có thể nhằm thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo*: Bị cáo Phạm Đình T: Xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Vào trưa ngày 16/9/2022 tại đường D6 khu trung tâm hành chính huyện Thống Nhất, do mâu thuẫn trong sinh hoạt nên Phạm Đình T đã sử dụng 01 dao loại dao thái thịt chém 01 nhát vào khuỷu tay phải của Nguyễn Văn P gây thương tích 36%.

Hành vi trên đây của Phạm Đình T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng số 124/CT-VKS-TN ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Bị cáo T là người phạm tội có nhân tốt chưa có tiền án, tiền sự.
- Những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.
- Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại, bị T tuổi đời còn nhỏ, hành động mang tính bộc phát nhất thời, gây thương tích cho bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Áp dụng Điều 54 xử bị cáo dưới khung hình phạt.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo mặc dù chưa đủ 18 tuổi, tuy nhiên bị cáo T vẫn là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được việc dùng dao chém vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, dao là hung khí nguy hiểm. Sự việc xảy ra do bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước đó. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên Áp dụng điều 54,

điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự nên cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động cải tạo trở thành con người tốt có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 con dao loại dao thái thịt, lưỡi dài 30cm, bản rộng 5cm, cán gỗ dài 10cm, đường kính 2,5cm của Phạm Đình T sử dụng làm công cụ phạm tội mà Cơ quan điều tra đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu bồi thường chi phí khám chữa bệnh toàn bộ thương tích là 150.000.000 đồng, phía gia đình bị cáo Phạm Đình T đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa bồi thường xong cần tiếp tục bồi thường cho bị hại.

[7] Vấn đề khác:

Đối với Trần nguyên Quốc T2 là bạn học cùng với T và P, tại phiên tòa hôm nay đã cho T2, T P đối chất với nhau, qua đối chất thể hiện T2 là người đứng ra giảng hòa cho T và P, khi phát hiện T để dao trong cặp mình T2 đã đem dao qua cặp của T2 để cất giấu nhằm mục đích không cho T gây thương tích cho P, khi T đi gặp P thì T2 cùng đi với T nhưng T2 hoàn toàn không tham gia đánh P, cũng không hỗ trợ cho T đánh P nên không có căn cứ xử lý vai trò đồng phạm của Nguyễn Trần Quốc T2 trong vụ án này.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, trách nhiệm dân sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[9] Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phạm Đình T tại phiên tòa hôm nay không tranh luận về tội danh cũng không tranh luận về khung hình phạt mà chỉ đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý là phù hợp với hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586 Bộ luật dân sự.

Buộc ông Phạm Đình N và bà Nguyễn Hồng T1 phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn P, số tiền còn lại chưa bồi thường xong là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao thái thịt, lưỡi dài 30cm, bản rộng 5cm, cán gỗ dài 10cm, đường kính 2,5cm của Phạm Đình T sử dụng làm công cụ phạm tội.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 30/10/2023)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Phạm Đình N và bà Nguyễn Hồng T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại; đại diện hợp pháp bị hại, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- CA H. Thống Nhất;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Bị cáo, bị hại, ĐDHP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành

